

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH  
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 129/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 30-3-2021

V/v: ly hôn giữa

Chị Nguyễn Thị H và anh Trần  
Tuấn A.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH, TỈNH NAM ĐỊNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Mạnh Hà

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Trịnh Thị Kim Cúc

2. Ông Đỗ Quang Chung

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Mai Thị Thu Hiền – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định.

Ngày 30 tháng 3 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 52/2021/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 01 năm 2021 về ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2021/QĐXXST – HNGĐ ngày 12 tháng 3 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2021/QĐST-HNGĐ ngày 19 tháng 3 năm 2021, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1990; Địa chỉ đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm 10, xã Y, huyện T, tỉnh Nam Định.

2. *Bị đơn:* Anh Trần Tuấn A, sinh năm 1988; Địa chỉ đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 5/9 N, phường P, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định.

(Tại phiên tòa chị H có mặt, anh A có đơn xin vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

1. *Tại đơn khởi kiện ngày 16-12-2020, bản tự khai ngày 24-2-2021 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị H trình bày:*

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị và anh Trần Tuấn A kết hôn tự nguyện và đăng ký kết hôn tại UBND P, thành phố Nam Định vào tháng 11-2013. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân cuộc sống chung nảy sinh nhiều bất đồng, hai bên không hòa hợp nên xảy ra xung đột, cãi nhau. Mặc dù hai bên đã cố gắng khắc phục mâu thuẫn nhưng không có kết quả nên mâu thuẫn ngày càng

trầm trọng hơn, vợ chồng chung sống không còn tình cảm nên đã sống ly thân từ cuối năm 2017 đến nay không quan tâm tới nhau. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn đoàn tụ được nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Trần Tuấn A.

- *Về con chung*: Anh chị không có con chung.

- *Về tài sản chung và công nợ chung*: anh chị không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. *Tại đơn đề nghị ngày 01-3-2021 gửi đến Tòa án bị đơn là anh Trần Tuấn A trình bày:*

Anh đã nhận được giấy báo của Tòa án nhân dân thành phố Nam Định về việc ly hôn giữa anh và chị Nguyễn Thị H. Do anh chị chung sống với nhau thời gian ngắn, không có tài sản gì, không có con chung nên anh hoàn toàn đồng ý ly hôn với chị H. Vì lý do cá nhân anh xin không có mặt tại Tòa án, anh đề nghị Tòa án tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, phiên tòa xét xử vắng mặt anh.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Anh Trần Tuấn A có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa, căn cứ vào khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Trần Tuấn A.

[2] Về nội dung vụ án.

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Trần Tuấn A kết hôn trên cơ sở tự nguyện và đăng ký kết hôn tại UBND phường P, thành phố Nam Định nên là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống anh chị phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do cuộc sống chung nảy sinh nhiều bất đồng, hai bên không hòa hợp nên xảy ra cãi nhau. Từ những mâu thuẫn trên anh chị cũng đã có thời gian khắc phục hàn gắn nhưng không được nên mâu thuẫn trở nên căng thẳng hơn dẫn đến việc vợ chồng sống ly thân mỗi người một nơi, không quan tâm tới nhau từ năm 2017 đến nay. Tòa án đã đặt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng anh Trần Tuấn A không đến tòa án làm việc, anh có đơn gửi đến tòa án trình bày quan điểm nhất trí ly hôn với chị H đồng thời xin vắng mặt tại phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như phiên tòa xét xử. Tại phiên tòa chị H vẫn giữ nguyên quan điểm đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với anh Trần Tuấn A.

Xét thấy quan hệ hôn nhân của chị H và anh A mâu thuẫn đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 xử cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Trần Tuấn A.

[2.2] Về nuôi con chung: Anh chị không có con chung, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung và công nợ chung: Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị H phải nộp toàn bộ án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Trần Tuấn A.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị H phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (Ba trăm nghìn đồng) chị Nguyễn Thị H đã nộp theo Biên lai tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0003513 ngày 28 tháng 01 năm 2021 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định.

3. Chị Nguyễn Thị H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Trần Tuấn A có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

#### **Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- VKSND thành phố Nam Định
- Chi cục THADS thành phố Nam Định;
- UBND phường P;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Mạnh Hà**